

Số: 145 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 23 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với 128 thủ tục hành

chính (cấp tỉnh: 99 thủ tục; cấp huyện: 28 thủ tục; cấp xã: 01 thủ tục) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang (có phụ lục kèm theo).

Đối với các thủ tục hành chính được công bố mới, sửa đổi, bổ sung sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát bổ sung danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần số hóa trình kèm dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

1. Triển khai thực hiện danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương theo quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Chỉ đạo công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương theo từng thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *2/12*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TTPVHCC&KSTT;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiệu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) PHẢI SỐ HÓA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TIỀN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 145 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. CẤP TỈNH

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
1	1.012752	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. - Giấy chứng nhận.	
2	1.012755	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực	- Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao		- Giấy chứng nhận.	
3	1.012757	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	- Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. - Giấy chứng nhận.	
4	1.012758	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất.	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	
5	1.012759	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp	- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất.	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước		- Giấy chứng nhận.	
6	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	- Đơn đề nghị chuyển hình thức giao đất/cho thuê đất.	Quyết định chuyển hình thức giao đất/cho thuê đất. - Giấy chứng nhận.	
7	1.012761	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất đối với đất nông nghiệp do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng: - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. Hồ sơ giao đất, cho thuê đất đối với đất do các công ty nông, lâm nghiệp quản lý, sử dụng: - Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất.	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. - Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.		
8	1.012762	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	- Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	
9	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn	Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.	- Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao			
10	1.012764	Chấp thuận tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án	- Văn bản đề nghị đề nghị chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Văn bản chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án hoặc văn bản không chấp thuận tổ chức kinh tế được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.	
11	1.012804	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	- Đơn xin giao đất, cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.	- Quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển. - Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển. - Giấy chứng nhận.	
12	1.012753	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền	- Mẫu số 05/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ	- Giấy chứng nhận	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 4, khoản 5 Điều 148, khoản 4, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai. - Sơ đồ hoặc bản trích lục bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất. - Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất theo Mẫu số 05a/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP đối với trường hợp tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đang sử dụng đất. - Quyết định vị trí đóng quân hoặc văn bản giao cơ sở nhà đất hoặc địa điểm công trình quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị quân đội, đơn vị công an, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; doanh nghiệp nhà nước do Bộ		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			Quốc phòng, Bộ Công an được giao quản lý, sử dụng đất, công trình gắn liền với đất. - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 của Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhiều người chung quyền sử dụng đất, chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
13	1.012754	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	- Mẫu số 04/ĐK ban hành kèm theo Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 4, khoản 5 Điều 148, khoản 4, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai. - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự. - Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất. - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với	- Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. - Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 của Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhiều người chung quyền sử dụng đất, chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
14	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất.	- Thông báo kết quả đăng ký đất đai. - Trang sổ địa chính.	
15	1.012765	Đăng ký biến động quyền sử	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	sản gắn liền với đất. - Hợp đồng hoặc văn bản về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; văn bản về việc cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp có nhiều người nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Văn bản của người sử dụng đất đồng ý cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không có quyền sử dụng đất đối với thửa đất đó, trừ trường hợp tổ chức nước ngoài, cá		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở. - Văn bản của bên nhận thế chấp về việc đồng ý cho bên thế chấp được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đang được thế chấp và đã đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
16	1.012820	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Hợp đồng hoặc văn bản về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; văn bản về việc cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp có nhiều người nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Văn bản của người sử dụng đất đồng ý cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không có quyền sử dụng đất đối với thửa đất đó, trừ trường hợp tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở. - Văn bản của bên nhận thế chấp về việc đồng ý cho bên thế chấp được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đang được thế chấp và đã đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
17	1.012766	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc xóa cho thuê, xóa cho thuê lại quyền sử dụng đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
18	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có	Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Đối với cá nhân thì cơ quan giải	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	quyết thủ tục khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nếu không khai thác được thông tin về cá nhân thì nộp bản sao hoặc xuất trình bản chính giấy tờ chứng minh về việc đổi tên, thay đổi thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, cộng đồng dân cư thì nộp văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc đổi tên hoặc thay đổi thông tin theo quy định của pháp luật. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc thay đổi quyền của		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			người có quyền lợi liên quan theo quy định của pháp luật dân sự. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
19	1.012769	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Hồ sơ đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy tờ theo quy định tại các Điều 148, Điều 149 của Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng; hồ sơ	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 của Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Trường hợp có giấy tờ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 148, điểm a khoản 1 Điều 149 của Luật Đất đai nhưng hiện trạng tài sản có thay đổi so với giấy tờ đó và thuộc khu vực phải xin phép xây dựng thì phải nộp thêm giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về việc đủ điều kiện tồn tại công trình xây dựng đó theo quy định của pháp luật về xây dựng; - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ đăng ký biến động do gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật về nhà ở: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản chấp thuận gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nhà ở. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
20	1.012770	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
21	1.012772	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín	Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản cho phép bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền. - Hợp đồng mua bán tài sản công là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với trường hợp bán tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất với người nhận chuyển nhượng; - Hợp đồng chuyển nhượng hoặc hợp đồng chuyển giao khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất giữa người có quyền chuyển nhượng, bán tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với người nhận chuyển nhượng. - Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc văn bản xác nhận kết		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			quả thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự. - Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc văn bản khác có thỏa thuận về việc bên nhận thế chấp có quyền được nhận chính tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Biên bản hòa giải thành hoặc văn bản công nhận kết quả hòa giải thành được cơ quan có thẩm quyền		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			công nhận. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc cho phép thay đổi quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm của cơ quan, người có thẩm quyền. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp đăng ký biến		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất; - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản thỏa thuận về việc thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất; - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
22	1.012793	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
23	1.012794	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
24	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc thanh toán nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
25	1.012815	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
26	1.012813	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
27	1.012781	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Hồ sơ nộp đối với trường hợp thửa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phân diện tích tăng thêm do nhận chuyển quyền sử dụng một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Giấy tờ về việc nhận chuyển quyền sử dụng đất của phần diện tích tăng thêm. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ nộp đối với trường hợp thừa đất gốc đã có Giấy chứng nhận, phần diện tích tăng thêm phần diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy tờ chứng minh phần diện tích tăng thêm. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
28	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	thông qua người đại diện.		
29	1.012783	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất đối với trường hợp trích đo địa chính thửa đất thay đổi kích thước các cạnh, diện tích, số hiệu của thửa đất do đo đạc lập bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất mà ranh giới thửa đất không thay đổi. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
30	1.012784	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	- Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất lập theo Mẫu số 02/ĐK ban hành kèm theo Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			thông tin đất đai do Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện hoặc do đơn vị đo đạc có Giấy phép về hoạt động đo đạc, thành lập bản đồ địa chính thực hiện. - Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền có thể hiện nội dung tách thửa đất, hợp thửa đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
31	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
32	1.012788	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất hoặc Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản cho phép chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án của cơ quan có thẩm quyền.	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Hợp đồng chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án theo quy định của pháp luật. - Bản vẽ tách thửa đất, hợp thửa đất; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai. - Mảnh trích đo bản đồ địa chính. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
33	1.012790	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót: - Thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 136 của Luật Đất đai về việc phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót. Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp có sai sót: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Giấy tờ chứng minh sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính hoặc sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
34	1.012791	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Văn bản kiến nghị việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định của pháp luật đất đai; - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận. - Giấy chứng nhận.	
35	1.012785	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền	Trường hợp người đang sử dụng đất do nhận chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà thửa đất đó đã có Giấy chứng nhận và bên nhận chuyển quyền sử dụng đất chỉ có Giấy chứng nhận đã cấp cho thửa đất kèm theo giấy tờ về	- Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		theo quy định	việc nhận chuyển quyền sử dụng đất hoặc chỉ có hợp đồng, văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Hợp đồng, văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định đối với trường hợp chỉ có hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền sử dụng đất đã lập theo quy định nhưng bên chuyển quyền không trao Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền. Trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất nhưng không có hợp đồng, văn bản theo quy định: - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có đủ chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			thông qua người đại diện.		
36	1.012787	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng theo quy định của pháp luật. - Biên bản bàn giao nhà, đất, công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng. - Chứng từ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc dự án được điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết mà làm phát sinh nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
37	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai hoặc gửi văn bản yêu cầu cho cơ quan cung cấp thông tin,	Thông tin, dữ liệu đất đai trên giấy hoặc bản điện tử hoặc văn bản từ chối cung cấp dữ liệu đất	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			dữ liệu đất đai hoặc hợp đồng. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	đai.	
38	1.012792	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Đơn xin gia hạn sử dụng đất. - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất.	
39	1.012802	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài	- Văn bản đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		có chức năng ngoại giao			
40	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là tổ chức	Thành phần hồ sơ đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích: - Văn bản đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích. - Phương án sử dụng đất kết hợp. Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: - Văn bản đề nghị gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp.	Phương án sử dụng đất kết hợp.	
41	1.012821	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất.	- Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất. - Phương án sử dụng đất. - Bản đồ địa chính có thể hiện ranh giới sử dụng đất hoặc hồ sơ ranh giới sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp; bản tổng hợp diện tích các loại đất của công ty nông, lâm nghiệp. - Tài liệu khác có liên quan.	Văn bản phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty nông, lâm nghiệp.	
42	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	- Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành.	
II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
1	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy	- Đơn đề nghị tạm dừng hiệu lực - Các tài liệu khác liên quan (nếu	Quyết định chấp thuận tạm dừng hiệu lực Giấy phép	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		phép khai thác tài nguyên nước	có).		
2	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Đơn đề nghị trả lại giấy phép	Quyết định chấp thuận trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
3	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	- Tờ khai đăng ký sử dụng mặt nước hoặc Tờ khai đăng ký đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan	Giấy xác nhận đăng ký sử dụng mặt nước hoặc Giấy xác nhận đăng ký đào sông, suối, hồ, ao, kênh, mương, rạch để tạo không gian thu, trữ nước, dẫn nước, tạo cảnh quan	
4	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	- Văn bản đề nghị cho ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Sơ đồ, bản vẽ công trình bổ sung nhân tạo nước dưới đất; - Tài liệu pháp lý và kỹ thuật khác có liên quan của dự án (nếu có).	Văn bản cho ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.	
5	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất.	- Báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất .	Văn bản cho ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất và việc đáp ứng yêu cầu để vận hành chính thức.	
6	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công	- Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	- Các tài liệu để chứng minh.		
7	1.004232	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Đơn đề nghị cấp giấy phép - Đề án thăm dò nước dưới đất hoặc Thiết kế giếng thăm dò	Giấy phép thăm dò nước dưới đất	
8	1.004228	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép - Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép	Giấy phép thăm dò nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh)	
9	1.004223	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Đơn đề nghị cấp giấy phép - Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất; - Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất hoặc Báo cáo kết quả thi công giếng khai thác hoặc Báo cáo hiện trạng khai thác; - Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước.	Giấy phép khai thác nước dưới đất	
10	1.004211	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép - Báo cáo hiện trạng khai thác nước dưới đất và tình hình thực hiện giấy phép.	Giấy phép khai thác nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh)	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước dưới đất.		
11	1.004122	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất - Văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật - Hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; - Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất	
12	2.001738	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép - Văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật - Hợp đồng lao động giữa tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; - Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (gia hạn/điều chỉnh)	
13	1.004253	Cấp lại giấy phép hành nghề	- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép;	Giấy phép hành nghề khoan nước	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép	dưới đất (cấp lại)	
14	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	- Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Các tài liệu để chứng minh.	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	
15	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Các tài liệu để chứng minh.	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
16	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Các tài liệu để chứng minh.	Quyết định điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
17	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước mặt hoặc Tờ khai đăng ký công trình khai thác nước biển	Giấy xác nhận đăng ký khai thác nước mặt/nước biển	
18	1.004179	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	- Đơn đề nghị cấp giấy phép - Đề án khai thác nước. - Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước; - Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước. - Hồ sơ lấy ý kiến và văn bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến cộng đồng	Giấy phép khai thác nước mặt	
19	1.004167	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	- Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép - Đề án khai thác nước và tình hình thực hiện giấy phép	Giấy phép khai thác nước mặt (gia hạn/điều chỉnh) hoặc Giấy phép khai thác nước biển (gia hạn/điều chỉnh)	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Sơ đồ vị trí công trình khai thác nước		
20	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Đơn đề nghị trả lại giấy phép - Tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và các nghĩa vụ khác có liên quan (nếu có).	Quyết định chấp thuận đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò nước dưới đất/Giấy phép khai thác tài nguyên nước	
21	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép - Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép - Giấy tờ chứng minh việc chuyển nhượng công trình, việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động khai thác nước và các tài liệu có liên quan (nếu có)	Giấy phép thăm dò nước dưới đất (cấp lại) hoặc Giấy phép khai thác nước dưới đất (cấp lại) hoặc Giấy phép khai thác nước mặt (cấp lại) hoặc Giấy phép khai thác nước biển (cấp lại)	
22	2.001850	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	Phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện.	
23	1.001740	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Văn bản lấy ý kiến kèm theo tài liệu, nội dung thông tin lấy ý kiến.	Văn bản của UBND tỉnh về tổng hợp các ý kiến góp ý	

III. LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
1	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	* <u>Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản:</u> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản - Bản chính Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản - Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt; - Văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định. * <u>Đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản</u> - Đơn đề nghị điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản - Dự án đầu tư điều chỉnh theo trữ lượng mới được phê duyệt hoặc theo công suất điều chỉnh, thay đổi phương pháp khai thác, công nghệ khai thác kèm theo quyết định phê duyệt; - Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản, nghĩa vụ đã thực hiện tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh nội	Giấy phép khai thác khoáng sản; Quyết định điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			dung Giấy phép khai thác khoáng sản và các văn bản phê duyệt, cho phép điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền - Thuyết minh báo cáo, các bản vẽ kèm theo và quyết định phê duyệt kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các văn bản, tài liệu liên quan đến thay đổi tên gọi, cơ cấu tổ chức của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản. * <u>Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</u> + Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản + Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản + Phương án khai thác khoáng sản trong diện tích dự án kèm theo phương án cải tạo, phục hồi môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt. + Quyết định phê duyệt dự án xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền; bản đồ quy hoạch tổng thể		

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			khu vực xây dựng dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.		
2	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị gia hạn - Báo cáo kết quả hoạt động khai thác tính đến thời điểm đề nghị gia hạn - Văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ theo quy định: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật; Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện; Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và	Giấy phép khai thác khoáng sản (Gia hạn).	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			khai thác khoáng sản (nếu có); Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.		
3	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	- Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản - Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng - Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; - Văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ theo quy định: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật; Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; Đăng	Giấy phép khai thác khoáng sản.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện; Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả khai thác nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản (nếu có); Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra. - Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài).		
4	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	- Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản - Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị trả lại - Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị trả lại - Đề án đóng cửa mỏ hoặc đề án đóng cửa một phần khu vực khai thác, trong trường hợp trả lại một	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép khai thác (trả lại một phần diện tích khu vực khai thác) khoáng sản	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			phần diện tích khu vực khai thác - Văn bản chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ theo quy định: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật; Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ; Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện; Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản (nếu có); Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.		
5	1.000778	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm	Giấy phép thăm dò khoáng sản	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		sản	dò khoáng sản - Đề án thăm dò khoáng sản; - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản; - Quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam trong trường hợp là doanh nghiệp nước ngoài; các văn bản chứng minh về vốn chủ sở hữu theo quy định.		
6	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn và kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản. - Văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.	Giấy phép thăm dò khoáng sản (Gia hạn).	
7	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	- Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản - Hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản. - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển	Giấy phép thăm dò khoáng sản.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			nhượng quyền thăm dò khoáng sản. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; các văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân chuyển nhượng đã hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo quy định.		
8	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	- Đơn đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đã thực hiện đến thời điểm đề nghị trả lại; - Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản, kế hoạch thăm dò khoáng sản tiếp theo trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò. - Các văn bản thực hiện nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thăm dò tính đến thời điểm đề nghị trả lại.	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép thăm dò (trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò) khoáng sản.	
9	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm	+ Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản + Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và	Quyết định về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		quyền phê duyệt	chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính + Chương trình sơ bộ việc đầu tư khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm + Bản cam kết thực hiện dự án nếu trúng đấu giá		
10	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	+ Đơn đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản + Văn bản giới thiệu năng lực, kinh nghiệm trong thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản; giới thiệu năng lực tài chính và khả năng huy động tài chính + Kế hoạch sơ bộ về đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến sâu, tiêu thụ sản phẩm + Bản cam kết thực hiện nếu trúng đấu giá	Văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.	
11	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản - Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản - Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo quyết định phê duyệt.	Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	
12	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận	- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép	Giấy phép khai thác tận thu	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		thu khoáng sản	khai thác tận thu khoáng sản; - Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm đề nghị gia hạn; - Các văn bản chứng minh đã thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định.	khoáng sản.	
13	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	- Đơn đề nghị trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản - Báo cáo kết quả khai thác tận thu khoáng sản tính đến thời điểm trả lại giấy phép - Đề án đóng cửa mỏ - Văn bản chứng minh đã thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định	Quyết định cho phép trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản.	
14	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	- Văn bản đề nghị khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản; - Kế hoạch khảo sát, lấy mẫu để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.	Thông báo chấp thuận kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản.	
15	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	- Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản; - Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản hoặc báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên	Quyết định phê duyệt/công nhận trữ lượng, tài nguyên khoáng sản.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			thủy có liên quan; - Tài liệu luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng hoặc báo cáo khả thi của dự án đầu tư khai thác khoáng sản; - Biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân; - Báo cáo kết quả giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản.		
16	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	- Bản chính Đơn đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; - Bản chính Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; - Bản đồ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản tại thời điểm đề nghị đóng cửa mỏ; - Báo cáo tình hình thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường đến thời điểm đóng cửa mỏ.	Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định về việc đóng cửa mỏ khoáng sản/đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản.	
17	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử	* Hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án quy định tại điểm a Điều 64 Luật khoáng sản, bao gồm: - Bảng đăng ký khu vực, công suất,	Bản xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình; bản xác nhận đăng ký khối lượng cát,	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản. * Trường hợp hồ sơ đăng ký khối lượng cát thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch, thành phần hồ sơ bao gồm: + Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi, kèm theo bản vẽ vị trí, phạm vi khu vực dự án nạo vét, khơi thông luồng; + Bảng đăng ký khối lượng, kế hoạch, phương pháp, thiết bị dùng thu hồi cát, sỏi.	sỏi thu hồi trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.	
IV. LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
1	1.005401	Giao khu vực biển	- Đơn đề nghị giao khu vực biển - Văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; văn bản cho phép, giao nhiệm vụ hoặc quyết định phê duyệt thuyết minh, đề cương thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nuôi trồng thủy sản và nhiệm vụ khoa học, công nghệ biển khác có sử dụng diện tích khu vực biển cố định - Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, văn bản xác nhận kế hoạch bảo vệ môi	Quyết định giao khu vực biển	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			trường, cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; - Sơ đồ khu vực biển đề nghị giao		
2	1.004935	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	- Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển. - Văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn. - Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.	Quyết định giao khu vực biển	
3	1.005399	Trả lại khu vực biển	- Đơn đề nghị trả lại khu vực biển; - Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển; - Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển	Quyết định cho phép trả lại khu vực biển	
4	1.005400	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao	- Đơn sửa đổi, bổ sung quyết định	Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		khu vực biển	giao khu vực biển - Văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.	định giao khu vực biển theo Mẫu 06 Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐCP	
5	1.009481	Công nhận khu vực biển	- Đơn đề nghị công nhận khu vực biển - Hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển; văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp; - Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển; - Sơ đồ khu vực biển đề nghị công nhận	Quyết định giao khu vực biển	
6	1.005189	Cấp giấy phép nhận chìm ở biển	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	Giấy phép nhận chìm ở biển.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Dự án nhận chìm ở biển - Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm		
7	2.000472	Gia hạn giấy phép nhận chìm ở biển	- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển - Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị gia hạn.	Giấy phép nhận chìm đã được gia hạn.	
8	1.000969	Sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển	- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển - Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển; - Văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân được phép nhận chìm ở biển thay đổi tên trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển do thay đổi tên; - Bản đồ khu vực biển trong trường hợp có sự thay đổi về ranh giới, diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng để	Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung.	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			nhận chìm		
9	1.000942	Trả lại giấy phép nhận chìm ở biển	- Đơn đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển - Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị trả lại.	Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.	
10	2.000444	Cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển	- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển - Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.	Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại.	
11	1.000705	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	Phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	Không	
12	1.005181	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	Không	Không	
V. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN					
1	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự	- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt	Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn - Văn bản, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên; - Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo, cảnh báo; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo - Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc	báo khí tượng thủy văn	
2	1.000970	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép - Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép	Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
3	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
VI. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ					
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và	(1) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	

Số TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		bản đồ hạng II	- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ. - Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp. (2) Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II - Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ. - Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức. (3) Về cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (4) Về cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II: Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề		
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Trường hợp thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc bưu chính: - Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	

B. CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
1	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	- Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất; - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất.	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. - Giấy chứng nhận.	
2	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	- Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất; - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất;	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. - Giấy chứng nhận.	
3	1.012774	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà	- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất.	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp xin chuyển mục đích sử dụng đất.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân		- Giấy chứng nhận.	
4	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất.	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	
5	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	- Đơn đề nghị chuyển hình thức giao đất/cho thuê đất.	- Quyết định chuyển hình thức sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	
6	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	- Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	
7	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ	Đơn đề nghị điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	- Quyết định điều chỉnh quyết định giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân			
8	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	- Đơn xin giao đất đối với trường hợp xin giao đất - Đơn xin thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Quyết định cho thuê đất đối với trường hợp xin thuê đất. - Giấy chứng nhận.	
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và	Đơn xin giao đất ở	- Quyết định giao đất đối với trường hợp xin giao đất. - Giấy chứng nhận.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở			
10	1.012806	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động	- Đơn xin giao đất, cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển để	- Quyết định giao đất đồng thời giao khu vực biển để thực hiện hoạt động	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	thực hiện hoạt động lấn biển.	lấn biển; - Quyết định cho thuê đất đồng thời giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển. - Giấy chứng nhận.	
11	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất: - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 137, khoản 1, khoản 5 Điều 148, khoản 1, khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai, sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng. - Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận đã cấp cho phần diện tích tăng thêm. - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp nhận thừa kế quyền sử dụng đất chưa được cấp Giấy chứng nhận theo quy định pháp	- Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. - Giấy chứng nhận.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			luật về đất đai. - Giấy tờ về việc nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự và giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 45 của Luật Đất đai. - Giấy tờ về giao đất không đúng thẩm quyền hoặc giấy tờ về việc mua, nhận thanh lý, hóa giá, phân phối nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định tại Điều 140 của Luật Đất đai. - Giấy tờ liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với trường hợp có vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. - Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền đối với thửa đất liền kề kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế đối với trường hợp có đăng ký quyền		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			đối với thửa đất liền kề. - Văn bản xác định các thành viên có chung quyền sử dụng đất của hộ gia đình đang sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình đang sử dụng đất. - Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất. - Hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc đã có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất nông nghiệp mà chủ sở hữu công trình không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 149 của Luật Đất đai hoặc công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai,		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			trong đó có thể hiện biện pháp khắc phục hậu quả là buộc đăng ký đất đai; - Chứng từ nộp phạt của người sử dụng đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất. - Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất có chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền đối với trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng mà chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật. - Giấy xác nhận của cơ quan có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện về đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng đó theo		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai. - Văn bản thỏa thuận về việc cấp chung một Giấy chứng nhận đối với trường hợp có nhiều người chung quyền sử dụng đất, chung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện. Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình		

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			đã có Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai: - Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.		
12	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
13	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại	- Giấy chứng nhận.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			diện.		
14	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất. - Giấy tờ chứng minh sai sót thông tin của người được cấp Giấy chứng nhận so với thông tin tại thời điểm đề nghị đính chính hoặc sai sót thông tin về thửa đất, tài sản gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp. - Văn bản về việc đại diện theo quy định của pháp luật về dân sự đối với trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thông qua người đại diện.	- Giấy chứng nhận.	
15	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	- Văn bản kiến nghị việc cấp Giấy chứng nhận không đúng quy định của pháp luật đất đai.	- Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận. - Giấy chứng nhận được cấp lại sau khi thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp.	
16	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng	Trường hợp thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận: - Văn bản tặng cho quyền sử dụng đất hoặc biên bản họp giữa đại diện thôn, ấp, làng, bản, buôn, bom, phum, sóc, tổ dân phố, điểm	- Giấy chứng nhận.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
		đường giao thông	dân cư với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất. Trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận: - Văn bản tặng cho quyền sử dụng đất hoặc biên bản họp giữa đại diện thôn, ấp, làng, bản, buôn, bom, phum, sóc, tổ dân phố, điểm dân cư với người sử dụng đất về việc tặng cho quyền sử dụng đất.		
17	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	- Đơn xin gia hạn sử dụng đất.	- Quyết định gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất. - Giấy chứng nhận.	
18	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết hạn sử dụng đất	- Văn bản đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất.	- Giấy chứng nhận.	
19	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	- Văn bản đề nghị điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	- Quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư hoặc điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng - Giấy chứng nhận.	
20	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	Trường hợp đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích: - Văn bản đề nghị sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	- Phương án sử dụng đất kết hợp.	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			- Phương án sử dụng đất kết hợp. Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích hồ sơ: - Văn bản đề nghị gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp.		
21	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện.	- Đơn yêu cầu yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai.	Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai hoặc quyết định công nhận hòa giải thành.	
II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC					
1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Không	Tờ khai đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất có xác nhận của UBND cấp huyện.	
2	1.001645	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Không	Văn bản của UBND cấp huyện về tổng hợp các ý kiến góp ý.	
III. LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO					
1	1.009483	Giao khu vực biển	- Đơn đề nghị giao khu vực biển; - Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc	Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản.		
2	1.009484	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	- Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển; - Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.	Quyết định về việc giao khu vực biển	
3	1.009485	Trả lại khu vực biển	- Đơn đề nghị trả lại khu vực biển; - Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển; - Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).	Quyết định cho phép trả lại khu vực biển hoặc Quyết định giao khu vực biển mới đối với phần diện tích khu vực biển còn lại	
4	1.009486	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	- Đơn sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển;	Quyết định về việc giao khu vực biển	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
5	1.009482	Công nhận khu vực biển	- Đơn đề nghị công nhận khu vực biển - Hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển; văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp - Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân - Sơ đồ khu vực biển	Quyết định về việc giao khu vực biển	
C. CẤP XÃ					
I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI					
1	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai	- Đơn yêu cầu yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.	- Biên bản hòa giải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng hòa giải, các bên tranh chấp có mặt tại buổi hòa giải, các thành viên tham gia hòa giải (có đóng dấu UBND cấp xã); - Biên bản hòa giải được gửi cho các bên tranh chấp và lưu tại UBND cấp xã.	